

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS -ST
Ngày: 19/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà T T T .

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông: N H Q - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà: L T T T - Cán bộ nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà V T L - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:***
Ông N M Đ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/5/2020 tại Hội tr- ờng xét xử Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, đ- a ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 03/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXX-HS ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: N T T - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 18/02/1990, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu H H , phường C H , thị xã Q Y , tỉnh Q N .

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12.

Con ông: N T L (đã chết); Con bà: L T T , sinh năm 1949.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2007 bị Công an thị xã Quảng Ngải, tỉnh Quảng Ngải đưa vào cơ sở giáo dục.

- Ngày 25/3/2009 bị Công an huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 200.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 18/8/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 18/4/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 24 tháng tù về tội các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị bắt khẩn cấp ngày 08/01/2020, hiện tạm giam. Có mặt.

Bị hại: Anh P T S , sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: Thôn K D , xã S K , huyện H S , tỉnh H T .

Chỗ ở: Số 24, tổ 6, khu 2, phường Q H , thành phố C P , tỉnh Q N . Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

N K O , sinh năm 1989 và V T K A , sinh năm 1989.

Cùng trú tại: Tổ 4, khu 4A, phường C T , thành phố C P , tỉnh Q N . Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: L T Q , N T K , N G L , T T N , N T T , N T T Y , N T N X , T T M , Đ T N , V M L , N K T , N T V A , L T U , L Q D , L T T H , P T D , P T N , V T Đ , P T M , Chị P T N , B V C và N H Y . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: N T T đến thành phố Cẩm Phả làm nghề lái xe thuê. Ngày 05/01/2020, T xin làm việc tại Cơ sở kinh doanh hộ cá nhân chuyên phân phối nước giải khát Q C tại tổ 3, khu 8, phường C T , thành phố C P và được chị N T K O là chủ cơ sở đồng ý. Hàng ngày, chị O giao nhiệm vụ cho anh N T K là lái xe chở hàng, anh P T S có nhiệm vụ giao hàng, giao hóa đơn rồi thu tiền của khách, còn T được giao nhiệm vụ bốc hàng và giao hàng cho khách. Sáng ngày 08/01/2020, khi chuẩn bị đi giao hàng cho khách thì T thấy anh S không vào lấy tập hóa đơn cùng chiếc túi xách da màu đen để đựng tiền hàng thu được, nên T đã vào lấy hộ anh S . Sau đó lên xe anh S không lấy lại chiếc túi, nên T giữ trên người. Khi đến các địa điểm giao hàng, anh S và T cùng bốc hàng vào cửa hàng, do tin tưởng T , anh S nói với T thu tiền đi, nên T đưa 17 hóa đơn và nhận tiền từ các khách hàng, rồi cất vào túi xách gồm: T T N 1.237.000 đồng, N T T 1.044.000đồng, N T T Y 450.000đồng, N T N X 2.404.000 đồng, T T M 398.000đồng, Đ T N 1.150.000đồng, V M L 4.509.000đồng, N K T 1.520.000đồng, N T V A 1.070.000đồng, L T U 694.000đồng, L Q D 2.675.000đồng, L T T H 6.935.000đồng, P T D 490.000đồng, V T D 655.000đồng, P T M 3.431.000đồng, B V C 40.000 đồng, N H Y 11.190.000 đồng. Còn anh S đưa 02 hóa đơn và nhận tiền của các P T N 1.430.000 đồng, P T N 2.043.000đồng, rồi đưa cho T cất vào túi xách, để anh S chuyển về cho kế toán. Tổng số tiền thu hàng T giữ trong túi xách là 44.165.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, xe chở T và anh S về cơ sở Q C T vẫn cầm túi xách đựng tiền thu hàng chưa giao lại cho anh S . Lúc này, do có đơn đặt hàng, nên T bốc hàng lên xe, rồi cùng anh K , chị V T K A (là người kinh doanh cùng chị O) đi giao hàng tại nhà hàng T B , thuộc tổ 3, khu 6C, phường C T , thành phố Cẩm Phả. Đến nơi, do thiếu hàng anh K điều khiển xe về chở hàng, chị K A vào thanh toán tiền, còn T đứng ở ngoài. Tại đây, T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền đang giữ, nên đi ra gọi xe taxi đến quán tắm quất tại tổ 3, khu T L 4, phường C T , thành phố Cẩm Phả, gặp chị L T Q là nhân viên tại quán, người quen của T , để Q tắm quất cho T . Chị K A sau khi thanh toán tiền xong đi ra không nhìn thấy T , nên gọi điện cho chị O liên lạc với T . Do không liên lạc được với T , nên anh S và chị K A đã đến Công an trình báo.

Còn T, sau khi được Q tẩm quất xong, T lấy tiền trong túi ra bảo Q đếm. Do Q nghe điện thoại chưa kịp đếm, thì T đã cầm 50 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng cho vào túi xách da, số tiền còn lại T đưa cho Q cầm hộ. Q cất luôn vào túi xách của Q. Sau đó, T cầm túi xách đi ra gầm cầu vượt Km 6, phường Q H để đón xe bỏ trốn thì bị Công an bắt giữ. Vật chứng thu trên người T : 01 túi giả da màu đen đã qua sử dụng kích thước (28 x 22 x 5)cm, 01 điện thoại di động OPPO A5S màu đen, gắn 01 sim số 0339039990 và 10.000.000đồng.

Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng của L T Q số tiền 20.720.000 đồng. Số tiền này và số tiền thu giữ của T cùng với chiếc túi xách da màu đen Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P T S.

Quá trình điều tra, N T T khai nhận hành vi như trên. T còn khai: T cầm toàn bộ số tiền hàng thu của 19 cửa hàng giao trong buổi sáng ngày 08/01/2020, cất trong túi xách da màu đen. Số tiền Công an thu giữ của T và Q là 30.720.000đồng, còn thiếu 13.455.000đồng, có thể khi di chuyển trên đường đến chỗ chị Q, T đã làm rơi mất. Chiếc điện thoại OPPO A5s vỏ máy màu đen lắp sim 0399039990 là tài sản của T không sử dụng vào việc phạm tội.

Bị hại anh P T S khai: Anh S làm việc tại Cơ sở kinh doanh phân phối nước giải khát Q C của các chị N T K O và V T K A. Anh S có nhiệm vụ giao hàng và giao hóa đơn rồi thu tiền của khách hàng. Buổi sáng ngày 08/01/2020 anh S đi giao hàng cùng với N T T, do tin tưởng nên anh S đã để T đưa hóa đơn và thu tiền hàng của các khách hàng, tổng cộng T thu được số tiền 44.165.000đồng. Sau khi quay trở về Cơ sở kinh doanh Q C, T vẫn cầm túi xách đựng tiền thu của khách hàng mà chưa đưa lại cho anh S. Do có đơn đặt hàng tiếp nên T bốc hàng lên xe rồi cùng anh K và chị K A đi giao hàng cho nhà hàng T B. Khi đến nhà hàng T B, do thiếu hàng nên anh K điều khiển xe về chợ hàng, chị K A vào thanh toán tiền còn T đứng ở ngoài, sau khi thanh toán tiền xong thì không thấy T, do không liên lạc được nên anh S và chị K A đến Công an trình báo. Cơ quan Công an đã bắt được T và thu hồi được 30.720.000đồng trả lại cho anh S, số tiền còn lại chưa thu hồi được 13.445.000đồng. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh S không yêu cầu T phải trả lại số tiền 13.445.000đồng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị N T K O và chị V T K A khai: Chị O và chị A chung vốn kinh doanh tại Cơ sở phân phối nước giải khát Q C. Ngày 08/01/2020 các chị giao anh P T S đi giao hàng cho khách và đưa hóa đơn rồi thu tiền hàng. Do anh S tin tưởng đã cho N T T thu tiền và cầm giữ tiền hộ anh S, sau đó T chiếm đoạt số tiền 44.165.000đồng rồi bỏ trốn. Các chị không có yêu cầu gì đối với T.

Những người làm chứng N T K, N G L, T T N, N T T, N T T Y, N T N X, T T M, Đ T N, V M L, N K T, N T V A, L T U, L Q D, L T T H, P T D, P T N, V T Đ, P T M, Chị P T N, B V C và N H Y đều khai: Ngày 08/01/2020 những người này mua nước giải khát của Cơ sở Q C và đã thanh toán xong tiền hàng.

L T Q khai: Ngày 08/01/2020 N T T có đưa cho Q một tập tiền và bảo Q đếm, do đang bận Q chưa đếm nên không biết số tiền là bao nhiêu. Khi T bị bắt thì

Q mới biết số tiền T đưa là do phạm tội mà có, Q đã nộp lại Cơ quan điều tra 20.720.000đồng.

Bản cáo trạng số: 71/CT-VKS CP ngày 01/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố Nguyễn Thanh Thắng về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt: N T T từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, N T T khai nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại anh P T S , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị N T K O và chị V T K A , người làm chứng, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản xác định địa điểm và các chứng cứ khác thu thập đ-ợc có trong hồ sơ vụ án đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, tại tổ 3, khu 6C, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, N T T lợi dụng sự tin tưởng của anh P T S để cho T thu và cầm giữ tiền của khách hàng trả, T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối rồi bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền 44.165.000đồng của anh S thì bị bắt giữ.

[3] Hành vi nêu trên của N T T đủ yếu tố cấu thành tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" qui định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự nh- Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

Hành vi của N T T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức và hiểu được hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém nên đã thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn của đời sống xã hội, do đó xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: N T T không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu: Năm 2007 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; Năm 2009 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 24 tháng tù về các tội Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo mới đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, bị hại tuy vắng mặt nhưng có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại chưa thu hồi được 13.445.000đồng và đề nghị giảm mức hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho bị hại 30.720.000đồng và 01 túi xách da màu đen là phù hợp pháp luật.

01 điện thoại OPPO gắn 01 sim thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt 44.165.000đồng, đã thu hồi trả cho bị hại 30.720.000đồng, còn lại 13.445.000đồng nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ trả nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị N T K O và chị V T K A không có yêu cầu, do đó không xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với chị L T Q cất giữ tiền cho N T T , nhưng Q không biết do T phạm tội mà có, vì vậy không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: N T T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: N T T , phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: N T T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/01/2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho N T T 01 điện thoại OPPO A5s vỏ màu đen gắn 01 sim.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 131/BB-THA ngày 18/5/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về án phí Tòa án: N T T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: N T T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/5/2020).

Bị hại P T S , vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị N T K O và chị V T K A , vắng mặt có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

T T T

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHẪN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Túc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 19 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 5 năm 2020

Tại: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quảng; Bà Lê Thị Thanh Thủy.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hình sự thụ lý số 70/2020/HSST ngày 03/4/2020 đối với bị cáo: Nguyễn Thanh Thắng, tên gọi khác: không, sinh ngày 18/02/1990 tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo:

- Tuyên bố: Nguyễn Thanh Thắng, phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Kết quả biểu quyết: 3/3.

- □p dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Xử phạt: Nguyễn Thanh Thắng 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2020. Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không phạt tiền đối với bị cáo. Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Thanh Thắng 01 điện thoại OPPO A5s gắn 01 sim. Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về vấn đề khác:

- Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại chưa thu hồi được 13.445.000đồng nên không xem xét. Kết quả biểu quyết: 3/3.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét. Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/5/2020.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án hình phạt tù.

Nghị án kết thúc hồi giờ phút ngày 19/5/2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và thống nhất ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

